TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 58/2023/HNGĐ- ST
Ngày:24/7/2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Trần Văn Điền**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Mai Phú**

+ Bà: **Mai Lương Anh** .

Thư ký phiên toà: Ông **Huỳnh Ngọc Phú** - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà (bà) **Hồ Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hoài Trúc Q**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 16/34, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng .

Bị đơn: Ông **Huỳnh Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 106/12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2023 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hoài Trúc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Huỳnh Nguyễn Minh T vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân phường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại 106/12, thành phố Đà Lạt. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tiền bạc, công ăn việc làm, tính tình thì không dung hòa (và nhiều vấn đề khác bà Q không trình bày), vợ chồng không có hạnh phúc, mặc dù hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Nguyễn Trúc G, sinh ngày 26/10/2017. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Ly hôn bà Q mong muốn nuôi con. Bà Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mà để ông T tự thực hiện nghĩa vụ làm bố.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai ngày 18/5/2023 ông Huỳnh Nguyễn Minh T bày: ông T kết hôn với bà Q vào năm 2016, tại ủy ban nhân dân phường thành phố Đa Lạt, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tiền bạc, công ăn việc làm , kinh tế gia đình, từ việc nhỏ đến việc lớn đều cải vã. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa.

Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Nguyễn Trúc G, sinh ngày 26/10/2017. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Ly hôn ông T đồng ý giao con cho bà Q nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con mà tự thực hiện nghĩa vụ làm cha.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông có đơn xin vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy; Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: Bà Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông Tuấn và yêu cầu được nuôi con, bà Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Không có*, nợ chung:* không có.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Giao con chung cho bà Quỳnh là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà Quỳnh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có, nợ chung không có. Nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Q yêu cầu ly hôn ông T, nên xác định quan hệ tranh chấp"*Xin ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Q và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tiền bạc, việc làm , tính cách không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung.

Tại các phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay bà Q không đồng ý đoàn tụ gia đình và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục. Hơn nữa ông Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện không muốn đoàn tụ gia đình.

Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa bà Q trình bày ông T đánh đập bà và sử dụng ma túy.

Như vậy: Thể hiện việc mâu thuẫn của vợ chồng là thực tế có xảy ra.

Qua xác minh về việc mâu thuẫn của vợ chồng tại khu phố, thì việc mâu thuẫn của vợ chồng không ai biết vì không có đơn thư nên không có cơ sở cung cấp cho tòa.

Do đó; áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Có 01 con tên Huỳnh Nguyễn Trúc G, sinh ngày 26/10/2017. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Ly hôn ông T đồng ý giao con cho bà Q là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng . Bà Q yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

[5] *Về tài sản chung:* Không có .

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí:* bà Q chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- - Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51,56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hoài Trúc Q. Cho bà Nguyễn Hoài Trúc Q và ông Huỳnh Nguyễn Minh T được ly hôn.

Con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Trúc G, sinh ngày 26/10/2017 cho bà Nguyễn Hoài Trúc Q là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Cấp dưỡng nuôi con: Ông T không phải dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Hoài Trúc Qh phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà bà Q đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0011694 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Hoài Trúc Q có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn là ông Huỳnh Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- UBND, phường, Đà Lạt.
- Đương sự;
- Lưu;

Trần Văn Điền